TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 01 – 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa*:* Ông Hữu Minh Chul - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương D, sinh năm 2002 tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L Đ, xã L Đ T, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H và bà Ngô Kim Kh; vợ: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 18/01/2022 bị Trưởng Công an Phường 5, thành phố Cà Mau xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2023 chuyển tạm giam ngày 09/02/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Trần Triệu V, sinh ngày 23/10/2005; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị V: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1981; (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp XS, xã Hồ Thị K, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Trần Nhựt D, sinh ngày 03/12/2006; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh D: Ông Trần Hữu C, sinh năm 1984; (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp B G, xã Hồ Thị K, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Châu Bảo Kh, sinh ngày 04/7/2005; (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp B G, xã Hồ Thị K, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của anh Kh: Ông Châu Văn Ng, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Đg T B, xã T D, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Phi L, sinh năm 1964;

Địa chỉ cư trú: Số 4/1, Khu vực 3, phường A B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 08/01/2023, Nguyễn Phương D đến nhà Trần Triệu V ở ấp X S, xã Hồ Thị K chơi, đến sáng ngày 11/01/2023, D có hỏi bà Tạ Thị L (mẹ của V) nhờ V đưa D ra cầu Khánh An để đón xe đi huyện Đầm Dơi, bà L đồng ý và giao xe mô tô, loại Vision, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 69D1-581.34 cho V chở đi. Khi đi D điều khiển xe chở V ra đến khu vực cầu Khánh An thuộc ấp B G, xã Hồ Thị K, cả hai vào quán nước, trong lúc ngồi đợi xe D nãy xin ý thức chiếm đoạt xe để bán lấy tiền tiêu xài nên đi ra xe khởi động máy xe thì V hỏi đi đâu, D nói đi đến cây xăng gần đầu lộ Xuyên Á lấy đồ, V đồng ý. Sau khi kiểm tra trong xe có đủ giấy tờ xe, D điều khiển xe đi đến Cần Thơ ghé tiệm cầm đồ Thảo địa chỉ số 4/1, khu vực 3, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ do ông Lê Phi L làm chủ, cầm chiếc xe với giá 15.000.000 đồng, Duy đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận 01 xe mô tô, loại Vision, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 69D1-581.34, trị giá 28.143.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 xe mô tô, loại Vision, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 69D1-581.34, 01 giấy đăng ký xe và 01 căn cước công dân tên Tạ Thị Loan.

Vụ thứ hai: Ngày 19/01/2023, Nguyễn Phương D đến nhà Trần Nhựt D ở ấp B G, xã Hồ Thị K chơi, đến 15 giờ ngày 21/01/2023, do điện thoại của Duy bị hỏng, Duy thấy Nhựt D có điện thoại di động hiệu Iphone 11 nên D hỏi mượn để sử dụng, Nhựt D đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại của Nhựt D, D đi Cà Mau chơi, do hết tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý thức bán điện thoại của Nhựt D lấy tiền tiêu xài. D mang điện thoại đến tiệm mua bán điện thoại Q L tại Khóm 3, Phường 6, thành phố

Cà Mau do anh Trương Quang L làm chủ bán được 4.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, trị giá 8.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 23/01/2023, Nguyễn Phương D cùng với Châu Bảo Kh nghỉ tại Nhà nghỉ Ngọc Th I địa chỉ ấp T, xã Hồ Thị K, lợi dụng lúc Kh đi vào phòng vệ sinh cá nhân, D thấy chìa khóa xe bên ngoài nên nãy sinh ý thức lấy trộm chiếc xe của Kh đem bán lấy tiền tiêu xài. D lén lút lấy chìa khóa xe và xe mô tô, loại Satria, nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 69 F1-723.53 điều khiển đến Công viên Hùng Vương thuộc Phường 5, thành phố Cà Mau bán cho người thanh niên tên Q (chưa xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng. Bán được xe D mua một điện thoại di động hiệu Iphone 6 với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 1.200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng. Biết được hành vi của mình không thể giấu nên ngày 31/01/2023, D đến Công an xã Hồ Thị K đầu thú và nộp điện thoại Iphone 6 cùng với số tiền 300.000 đồng là tài sản còn lại từ việc bán xe 69F1-723.53 của Khanh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận 01 xe mô tô, loại Satria, nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 69 F1-723.53, trị giá 52.200.000 đồng.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương D về các tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173, "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174, "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Phương D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 300.000 đồng thu giữ từ bị cáo D tiếp tục duy trì để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nhựt D và đại diện của bị hại 8.800.000 đồng, bồi thường cho bị hại Kh và đại diện của bị hại 52.200.000 đồng, trả cho ông L 15.000.000 đồng.

- Lời nói sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo ăn năn hối cải kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên từ khi khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thực tế, quá trình này bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Ngày 11/01/2023, bị cáo D đã lừa dối bị hại V chiếm đoạt 01 xe mô tô, loại Vision, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 69D1-581.34. Tổng giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt là 28.143.000 đồng.

Ngày 21/01/2023, bị cáo D đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Nhựt D, bị cáo D đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của anh Trần Nhựt D. Tổng giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt là 8.800.000 đồng.

Ngày 23/01/2023, bị cáo D đã lén lút lấy trộm của anh Châu Bảo Kh 01 xe mô tô, loại Satria, nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 69 F1-723.53. Tổng giá trị tài sản bị cáo D trộm là 52.200.000 đồng.

Như vậy cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương D về các tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173, "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì cần có tiền tiêu xài cá nhân, bản thân bị cáo có nghề nghiệp nhưng lại

lười lao động, xem thường tài sản của người khác, bất chấp pháp luật, liên tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội và quyết tâm thực hiện đến cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang man, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Xét nhân thân của bị cáo là xấu: ngày 18/01/2022 bị Trưởng Công an Phường 5, thành phố Cà Mau xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nên cần phải xử phạt nghiêm khắc nhằm để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về vật chứng đã thu giữ: Đối với 01 xe xe mô tô, loại Vision, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 69D1-581.34, 01 giấy đăng ký xe và 01 căn cước công dân tên Tạ Thị Loan, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại V và đại diện của bị hại nên không đặt ra xem xét; đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 300.000 đồng thu giữ từ bị cáo là tiền và tài sản do bị cáo bán tài sản đã trộm cắp mà có sẽ tiếp tục duy trì để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại V và đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bị hại Kh và đại diện của bị hại là ông Ng yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 52.200.000 đồng, bị hại Nhựt D và đại diện của bị hại là ông ông C số tiền 8.800.000 đồng, ông L yêu cầu bị cáo trả số tiền 15.000.000 đồng, được bị cáo đồng ý. Xét thấy yêu cầu của các bị hại, đại diện của các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên buộc bị cáo bồi thường là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Lê Phi L cầm cố tài sản của bị cáo D nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

Đối với ông Trương Quang L mua tài sản của bị cáo D nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo D phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Q (tên gọi khác S Gi) chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương D phạm các tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" .

Xử phạt: Nguyễn Phương D 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Phương D chấp hành của cả ba tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Phương D bồi thường cho bị hại Khanh và đại diện của bị hại là ông Châu Văn Ng số tiền 52.200.000 đồng (năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng); bồi thường cho bị hại Nhựt D và đại diện của bị hại là ông Trần Hữu C số tiền 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng); trả cho ông Lê Phi L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục duy trì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình và số tiền 300.000 đồng (tại Kho bạc Nhà nước huyện Thới Bình theo giấy nộp tiền ngày 21/4/2023) thu giữ từ bị cáo D để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo D.

Kể từ ngày anh Kh và ông Ng, anh Nhựt D và ông C, ông L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như bị cáo D chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Phương D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.785.000 đồng (ba triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo D và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLVNVLQ;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tiêu Hồng Phượng